

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 – QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 10/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 16/ 4/ 2026

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5- QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Diệu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Cung

Ông Trần Thanh Duy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tĩnh, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 59/2026/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2026 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2026/QĐXXST- HNGĐ, ngày 23 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Quỳnh G, sinh năm 1995

Địa chỉ thường trú: Số nhà B, tổ C, ấp A, xã P, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ tạm trú: 15 M, tổ A, Khu P, phường R, Tp ..

2. Bị đơn: Anh Phạm Bảo N, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Đ, thôn H, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Hiện đang chấp hành án tại: Đ, phân trại giam X, thôn L, xã S, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/12/2025, bản tự khai ngày 06/01/2026 và các tài liệu có trong hồ sơ chị Huỳnh Thị Quỳnh G trình bày:*

Chị Huỳnh Thị Quỳnh G và anh Phạm Bảo N yêu nhau, tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Đồng Tháp vào năm 2018. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, không cùng quan điểm sống. Đã nhiều lần chị G, anh N cố hàn gắn nhưng không thành. Hiện nay, Chị G và anh N phần ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Năm 2021 anh N phạm tội phải đi chấp hành án phạt giam X, thôn L, xã S, tỉnh Đăk Lăk.

Nay tình cảm vợ chồng không còn, nên chị G yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Bảo N.

Về con chung: Chị Huỳnh Thị Quỳnh G và anh Phạm Bảo N có 01 con chung tên Phạm Bảo Gia P, sinh ngày 09/01/2020 hiện đang ở với chị G. Khi ly hôn chị G yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị G không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

** Tại biên bản trình bày ý kiến ngày 26/01/2026 bị đơn anh Phạm Bảo N trình bày:*

Anh Ngọc và chị G tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Đồng Tháp năm 2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được vài năm, thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, không cùng quan điểm sống. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị G yêu cầu ly hôn anh N đồng ý ly hôn với chị Huỳnh Thị Quỳnh G.

Về con chung: Anh Phạm Bảo N và chị Huỳnh Thị Quỳnh G có 01 con chung tên Phạm Bảo Gia P, sinh ngày 09/01/2020 hiện đang ở với chị G. Khi ly hôn, anh N đồng ý giao con cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh N không dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Phạm Ngọc B không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Quảng Ngãi phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án; ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng trong quá trình

giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án: chấp hành đúng các quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Thư ký Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định tại Điều 237 của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các điều 8, 9, 51, 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 21, khoản 1 Điều 28, Điều 35, 144, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Quỳnh G. Chị Huỳnh Thị Quỳnh G được ly hôn anh Phạm Bảo N; về con chung: giao con chung tên Phạm Bảo Gia P, sinh ngày 09/01/2020 cho chị Huỳnh Thị Quỳnh G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung; anh N chưa cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung: không yêu cầu giải quyết; nợ chung: không có. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Quỳnh G phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Huỳnh Thị Quỳnh G khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Bảo N thì anh N có đăng ký cư trú tại thôn H, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 5 - Quảng Ngãi thụ lý vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Quỳnh G, bị đơn anh Phạm Bảo N đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị G, anh N.

[2] Về nội dung:

[2.1] Chị Huỳnh Thị Quỳnh G yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Bảo N và chị G yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên Phạm Bảo Gia P, sinh ngày 09/01/2020, anh N đồng ý ly hôn với chị G và đồng ý giao con chung cho chị G trực tiếp nuôi.

[2.2] Căn cứ lời khai của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Quỳnh G và bị đơn anh Nguyễn Bảo N1 và các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn, bị đơn đã cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, có căn cứ xác định: Vào năm 2018, chị G và anh N1 tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Đồng Tháp, nên hôn nhân giữa chị G và anh N1 là hợp pháp. Sau khi kết hôn, do bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi nhau. Hiện nay, chị G, anh N1 phần ai

nấy sống, không ai quan tâm, không ai chăm sóc cho ai, tình cảm vợ chồng không còn nên chị G yêu cầu được ly hôn, anh N1 có văn bản trả lời đồng ý ly hôn.

Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu giải quyết ly hôn của chị Huỳnh Thị Quỳnh G là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Chị Huỳnh Thị Quỳnh G và anh Phạm Bảo N có 01 con chung tên Phạm Bảo Gia P, sinh ngày 09/01/2020 đang sinh sống với chị G; Chị G có nguyện vọng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, anh N đồng ý giao con cho chị G. Do đó là có căn cứ nên chấp nhận giao con cho chị G trực tiếp nuôi.

Về tài sản chung: Chị G và anh N không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xét.

Về nợ chung: Chị G, anh N trình bày không có.

[3] Về án phí: Chị Huỳnh Thị Quỳnh G phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, khoản 1 điều 228, các Điều 144, 147, 235, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, Điều 56 và các điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: chị Huỳnh Thị Quỳnh G được ly hôn anh Nguyễn Bảo N1.

2. Về con chung: Giao con chung tên Phạm Bảo Gia P, sinh ngày 09/01/2020 cho chị Huỳnh Thị Quỳnh G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh N1 chưa ưngHuynNguyễn Bảo Ngoc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Quỳnh G phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị G đã nộp theo biên lai thu số 0000041 ngày 06/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

4. Nguyên đơn, bị đơn vắng tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 5- Quảng Ngãi;
- THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng THADS khu vực 5-Quảng Ngãi;
- UBND xã Phong Mỹ, tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Diệu